| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐP**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản số: 51/2020/HS-ST
Ngày: 23 - 7 - 2020.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Phạm Thị Hưởng

Ông Nguyễn Xuân Trường

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/TLST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2020, đối với:

- *Bị cáo*: Bùi Thị Thanh B, sinh năm 1983 tại huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nơi ĐKHKTT: Thôn Th, xã Ph, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 5B, ngõ 49 phố T, thị trấn P, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ là Bùi Sinh C, mẹ đẻ là Đỗ Thị G; Có chồng (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo; tạm giữ, tạm giam: không; danh bản, chỉ bản số 202 do Công an huyện ĐP, Thành phố Hà Nội lập ngày 12/5/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Trà Anh Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn 9, xã Ch. Huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Bùi Lý C1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu S, xã Ph, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30 ngày 11/3/2020, Bùi Thị Thanh B sinh năm 1983 ở số 5B/49 phố T, Thị trấn P, huyện ĐP, thành phố Hà Nội sang cửa hàng gội đầu Anh Đ, địa chỉ Số 5/49 T, Thị trấn P, huyện ĐP, thành phố Hà Nội chơi. Sau khi quan sát B thấy chị Trà Anh Đ sinh năm 1996 ở thôn 9, xã Ch, huyện ĐP, thành phố Hà Nội (là chủ quán) đang ngủ, B nhìn thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus của chị Đ để cạnh chỗ đang nằm ngủ nên B lấy chiếc điện thoại trên mang về nhà. Khi về nhà, B tháo sim trong điện thoại vứt bỏ rồi cầm điện thoại trên đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Bùi Lý C1 sinh năm 1988 ở thôn S, xã Ph, huyện ĐP, thành phố Hà Nội để đổi mật khẩu và chạy lại phần mềm. Do B chơi với Đ nên biết mật khẩu điện thoại đều là số 9, B đọc cho C1 để yêu cầu chạy lại phần mềm và xoá toàn bộ dữ liệu trong máy. Sau đó, B trả C1 400.000 đồng tiền sửa điện thoại và mang về nhà cất vào tủ. Đến 16h cùng ngày, B mang điện thoại ra cất giấu ở bụi cỏ ven đê xã Ph. Đến 17h30 cùng ngày, Công an Thị trấn P yêu cầu B đến làm việc, B đã tự nguyện giao nộp điện thoại trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 19 ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐP, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, đã qua sử dụng, số imei: 353288070372846, có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong, bản 64 GB, trị giá 5.200.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-ĐP ngày 06 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Bùi Thị Thanh B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo sinh sống ngay cạnh quán gội đầu của chị Đ nên thường xuyên sang quán của chị Đ để chơi. Vào trưa ngày 11/3/2020, bị cáo sang chơi với chị Đ như thường lệ. Thấy chị Đ đang ngủ, điện thoại di động để bên cạnh, ban đầu bị cáo định trêu chị Đ nên lấy điện thoại đem giấu, sau thấy chị Đ ngủ say không phát hiện nên bị cáo đã nảy sinh ý định lấy luôn để sử dụng. Bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai pháp luật nên rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

Chị Trà Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra chị Đ đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại di động bị lấy trộm, chị Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố Bùi Thị Thanh B về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thửa thách từ 12 tháng đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại địa bàn huyện ĐP, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện trình tự tố tụng, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/3/2020, Bùi Thị Thanh B đi sang hàng xóm là quán gội đầu Anh Đ của chị Trà Anh Đ để chơi. Thấy chị Đ đang ngủ, B định trêu chị Đ bằng cách giấu chiếc điện thoại Iphone 6S plus màu hồng của chị Đ. Thấy chị Đ không phát hiện ra nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại để mang về sử dụng. Sau khi lấy được điện thoại, B đã tháo sim vứt bỏ và mang đến quán sửa chữa điện thoại để thay đổi mật khẩu, cài đặt lại phần mềm. Đến 17h30 cùng ngày, hành vi của bị cáo bị phát hiện, bị cáo đã giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan công an.

[3] Hành vi của Bùi Thị Thanh B lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6S plus của chị Trà Anh Đ có giá trị 5.200.000 đồng như nêu trên, đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết để giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị cáo đã chết, bị cáo một mình phải nuôi dưỡng ba con nhỏ đang tuổi ăn học, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được cải tạo

dưới sự giám sát, giáo dục của địa phương nơi cư trú, để bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: chiếc điện thoại di động Iphone 6S plus màu hồng của chị Trà Anh Đ, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chị Đ là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đ đã nhận lại điện thoại bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Thanh B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản".

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân Thị trấn P, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Thị Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CQTHAHS CA huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- Bị cáo, bị hại.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hà**